TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/DS-ST
Ngày: 11/5/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2/ Bà Vũ Thị Hiệp

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Toà án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Loan -Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 107/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Trụ sở: Lầu 8 số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường K, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Ngọc Thanh T, sinh năm 1986. (Văn bản ủy quyền số 91/2022/GUQ-CNBT ngày 09/3/2022) (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Tiến D, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 30 đường số 82, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn do bà Lê Ngọc Thanh Trúc – đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày: Ngày 14/12/2019, ông Lê Tiến D có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 201923709371 ngày 14/12/2019 với số tiền 50.000.000đồng, mục đích

vay tiêu dùng, lãi suất để tính vốn và lãi định kỳ là 15%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn. Trả nợ vào ngày 14 hàng tháng, thời hạn vay 24 tháng (đến ngày 14/12/2021).

Từ ngày 14/12/2019 đến ngày 15/3/2021, ông D đã thực hiện thanh toán vốn gốc theo lịch mỗi kỳ là 2.083.000 đồng, lãi phải trả mỗi kỳ là 625.000 đồng, tổng cộng 14 kỳ thanh toán vốn gốc là 29.162.000 đồng, lãi trong hạn 14 kỳ là 8.750.000 đồng.

Kể từ ngày 15/3/2021 đến nay ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Việc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Tiến D đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như chất lượng tín dụng của ngân hàng. Từ ngày 15/3/2021 Ngân hàng đã chuyển khoản vay của ông D sang nợ quá hạn.

Trong quá trình vay đến ngày 15/3/2021, ông Lê Tiến D đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 37.912.000 đồng, trong đó tiền lãi là 8.750.000 đồng, số tiền gốc là 29.162.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Lê Tiến D vẫn không có thiện chí trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Lê Tiến D thanh toán ngay một lần tổng cộng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 11/5/2022 là 31.252.114 đồng, cụ thể: nợ gốc là 20.838.000 đồng, lãi chưa thanh toán là 10.414.114 đồng, trong đó, lãi trong hạn 6.249.878 đồng, lãi quá hạn 4.164.236 đồng. Ngoài ra ông Lê Tiến D còn phải thanh toán các khoản lãi phát sinh sau ngày 11/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Lê Tiến D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ, ông cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn - ông Lê Tiến D vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn ông Lê Tiến D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện ông Lê Tiến D yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có đơn khởi kiện ông Lê Tiến D có hộ khẩu thường trú tại số 30 đường số 82, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm ông Lê Tiến D ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP S bắt đầu vào ngày 15/3/2021. Ngày 30/11/2021 Ngân hàng TMCP S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung:

[1]- Ngày 14/12/2019, ông Lê Tiến D có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 201923709371 ngày 14/12/2019 với số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất để tính vốn và lãi định kỳ là 15%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn. Trả nợ vào ngày 14 hàng tháng, thời hạn vay 24 tháng (đến ngày 14/12/2021)

Từ ngày 14/12/2019 đến ngày 15/3/2021, ông D đã thực hiện thanh toán vốn gốc theo lịch mỗi kỳ là 2.083.000đồng, lãi phải trả mỗi kỳ là 625.000 đồng, tổng cộng 14 kỳ thanh toán vốn gốc là 29.162.000 đồng, lãi trong hạn 14 kỳ là 8.750.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Lê Tiến D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Lê Tiến D vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/3/2021 nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Lê Tiến D phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ tạm tính đến ngày 11/5/2022 với tổng số tiền là: 31.252.114 đồng, cụ thể: nợ gốc là 20.838.000 đồng, lãi chưa thanh toán là 10.414.114 đồng, trong đó, lãi trong hạn 6.249.878 đồng, lãi quá hạn 4.164.236 đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[2]- Căn cứ án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 có nội dung: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này…".*

Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Lê Tiến D tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Tiến D phải chịu 1.562.606 đồng án phí dân sự sơ thẩm .

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 702.283 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Áp dụng Điều 48 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Lê Tiến D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 31.252.114 (ba mươi mốt triệu hai trăm năm mươi hai ngàn một trăm mười bốn) đồng, cụ thể: nợ gốc là 20.838.000 (hai mươi triệu tám trăm ba mươi tám ngàn) đồng, lãi chưa thanh toán là 10.414.114 (mười triệu bốn trăm mười bốn ngàn một trăm mười bốn) đồng trong đó, lãi trong hạn 6.249.878 (sáu triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm bảy mươi tám) đồng, lãi quá hạn 4.164.236 (bốn triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm ba mươi sáu) đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 11/5/2022 ông Lê Tiến D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Tiến D phải chịu 1.562.606 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 702.283 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011677 ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
-Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (2);
-Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
-Các đương sự (4);
-Lưu VP (3), HSVA (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu